

Biểu số: 01/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH

Số liệu tính từ ngày 16/12/2024 đến ngày 14/9/2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngày/...../..... của UBND xã Ngok Bay)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)[illegible]

Biểu số: 02/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA HÀNH CHÍNH

Số liệu tính từ ngày 16/12/2024 đến ngày 14/9/2025

(Kèm theo Báo cáo số: ngày/...../..... của UBND xã Ngok Bay)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)

[illegible]

Biểu số: 03/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Số liệu tính từ ngày 16/12/2024 đến ngày 14/9/2025

(Kèm theo Báo cáo số: ngày/...../..... của UBND xã Ngọc Bay)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)

[illegible]

Biểu số: 04/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH

Số liệu tính từ ngày 16/12/2024 đến ngày 14/9/2025

(Kèm theo Báo cáo số: ngày/...../..... của UBND xã Ngọc Bay)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)[illegible]

Biểu số: 05/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

Số liệu tính từ ngày 16/12/2024 đến ngày 14/9/2025

(Kèm theo Báo cáo số: ngày/...../..... của UBND xã Ngọc Bay)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng); đất (m²)

[illegible]

Biểu số: 06/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

Số liệu tính từ ngày 16/12/2024 đến ngày 14/9/2025

(Kèm theo Báo cáo số: ngày/...../..... của UBND xã Ngọc Bay)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

[illegible]

Biểu số: 07/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN, QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT QUA THANH TRA CHUYÊN NGÀNH

Số liệu tính từ ngày 16/12/2024 đến ngày 14/9/2025

(Kèm theo Báo cáo số: ngày/...../..... của UBND xã Ngok Bay)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

[illegible]

Biểu số: 01/TCD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT

Số liệu tính từ ngày 16/12/2024 đến ngày 14/9/2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngàytháng.....năm..... của UBND xã Ngọc Bay)

[illegible]

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN
Số liệu tính từ ngày 16/12/2024 đến ngày 14/9/2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngàytháng.....năm..... của UBND xã Ngọc Bay)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Số đơn đã xử lý	Số đơn chưa xử lý (chuyển kỳ sau xử lý)	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Chưa giải quyết xong	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền				
											Lần đầu	Nhiều lần		Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết	
MS	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6 = 8+9+10=11+12+13+14	7	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17	15	16	17	18=19+20+21	19	20	21	22
	13	0	13		0	13	13	0	0	13	1	0	12	13	0	0	13	0	0	0	0	0
Tổng	13	0	13		0	13	13	0	0	13	1	0	12	13	0	0	13	0	0	0	0	0

Biểu số: Q2/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI

Số liệu tính từ ngày 16/12/2024 đến ngày 14/9/2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngàytháng.....năm..... của UBND xã Ngọc Bay)

[illegible]

Biểu số: 03/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỔ CÁO

Số liệu tính từ ngày 16/12/2024 đến ngày 14/9/2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngàytháng.....năm..... của UBND xã Ngọc Bay)

[illegible]

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ, GIẢI QUYẾT ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

Số liệu tính từ ngày 16/12/2024 đến ngày 14/9/2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngàytháng.....năm..... của UBND xã Ngọc Bay)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xem xét về điều kiện xử lý			Đơn đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết		Kết quả xử lý đơn			Kết quả giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền		
	Tổng số đơn	Số đơn kỳ trước chuyển sang	Số đơn tiếp nhận kỳ	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tur pháp	Khác	Đã được giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			Số vụ việc đã giải quyết	Số vụ việc chưa giải quyết
																Tổng số	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết		
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+10+11+12= 13+14 =15+18	9	10	11	12	13	14	15	16 = 17+18	17	18	19	20
	13	0	13	13	0	13	13	13	0	11	1	1	1	12	13	0	0	0	0	0
Tổng	13	0	13	13	0	13	13	13	0	11	1	1	1	12	13	0	0	0	0	0

Biểu số: 01/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 16/12/2024 đến ngày 14/9/2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngàytháng.....năm..... của UBND xã Ngọc Bay)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)

[illegible]

Biểu số: 02/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Số liệu tính từ ngày 16/12/2024 đến ngày 14/9/2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngàytháng.....năm..... của UBND xã Ngok Bay)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)

[illegible]

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 16/12/2024 đến ngày 14/9/2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngàytháng.....năm..... của UBND xã Ngọc Bay)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền	Trong đó số vụ việc tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết														Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)						Chấp hành thời hạn giải quyết					
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Đã giải quyết				Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra				Tố cáo đúng	Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tố cáo sai	Trong đó tố cáo tiếp sai	Tố cáo có đúng, có sai	Trong đó tố cáo tiếp có đúng, có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định
						Tổng số	Số vụ việc đình chỉ không do rút tố cáo	Số vụ việc chỉ không do rút tố cáo	Tiền (Tr đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr đ)	Đất (m ²)	Số người bị kiến nghị xử lý			Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số đối tượng	Số cán bộ, công chức, viên chức	Số đối tượng	Số cán bộ, công chức, viên chức									
M5	1=2+3	2	3	4	5	6=7+8+9+10	7	8=25+27+29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31

[illegible]

Biểu số: 04/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN NỘI DUNG TỔ CÁO

Số liệu tính từ ngày 16/12/2024 đến ngày 14/9/2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngàytháng.....năm..... của UBND xã Ngọc Bay)

[illegible]

Biểu số 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

Số liệu tính từ ngày 16/12/2024 đến ngày 14/9/2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngàytháng.....năm..... của UBND xã Ngọc Bay)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	3
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
4	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc về PCTN	Cuộc	
5	Số văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN đã xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành	Văn bản	
6	Số kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật và trong tổ chức thực hiện đề PCTN	Kiến nghị	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
7	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	0
8	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	0
9	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	0
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
10	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	0

11	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	0
12	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	0
	Kiến nghị xử lý hành chính		
13	+ Tập thể	tập thể	
14	+ Cá nhân	người	
	Kiến nghị xử lý hình sự		
15	+ Số vụ	vụ	
16	+ Số đối tượng	Đối tượng	
	PHÒNG NGŨA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
17	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	Cuộc	0
18	Số cơ quan, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, ĐV	
19	Số cơ quan, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, ĐV	
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
20	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
21	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
22	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
23	Số cơ quan, đơn vị được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	CQ, ĐV	0
24	Số đơn vị vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Đơn vị	0
25	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
26	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
27	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0

28	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
30	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	Cuộc	0
31	Số cơ quan, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, ĐV	0
32	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
33	Số cơ quan, đơn vị vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Đơn vị	0
34	Số người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Người	0
35	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
36	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
37	Số người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao do có xung đột lợi ích	Người	0
38	Số người bị chuyển sang vị trí công tác khác do có xung đột lợi ích trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao	Người	0
39	Số người bị xử lý do có vi phạm vi xung đột lợi ích	Người	0
40	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
41	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
42	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
43	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	

44	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	
45	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	
46	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
47	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
48	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	0
49	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	0
50	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
51	Số cơ quan, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, ĐV	0
52	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
52.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0
52.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
53	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
54	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		0
55	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
56	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
57	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
58	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
59	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	

	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	Vụ	0
60	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	Người	0
61	Số vụ tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng	Vụ	0
62	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng	Người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		0
63	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
64	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
65	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
66	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
67	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
68	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		0
69	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
70	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	
71	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
72	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		0
73	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	

74	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		0
75	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
76	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		0
77	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
78	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
79	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
80	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
81	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
82	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÃY RA THAM NHƯNG		0
83	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
84	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
85	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
85.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
85.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	
85.3	- <i>Cách chức</i>	Người	
	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		0
86	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án)	Vụ	
87	Số đối tượng bị kết án tham nhũng, trong đó:	Người	
87.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	
87.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	

87.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	
87.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	
88	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
89	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
	<i>Trong đó, số đảng viên bị xử lý kỷ luật</i>	<i>Người</i>	
90	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
91	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		0
92	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
93	Đất đai	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		0
94	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
94.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	
94.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	
95	Đất đai	m ²	
95.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	
95.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		0
96	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
97	Đất đai	m ²	
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		0
98	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	

99	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
100	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	
101	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	
102	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	
103	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
104	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
105	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	
106	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	
107	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
108	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
109	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
110	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
111	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
Số liệu tính từ ngày 16/12/2024 đến ngày 14/9/2025
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngàytháng.....năm..... của UBND xã Ngọc Bay)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	0	0	0	0	
Tổng	0	0	0	0	

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHƯNG, TIÊU CỰC(*)

Số liệu tính từ ngày 16/12/2024 đến ngày 14/9/2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngàytháng.....năm..... của UBND xã Ngọc Bay)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
	0	0	0	0	0	0	
Tổng	0	0	0	0	0	0	

Biểu số: 01/QLNN

TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA

Số liệu tính từ ngày 16/12/2024 đến ngày 14/9/2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngàytháng.....năm..... của UBND xã Ngọc Bay)

Đơn vị tính: Người

[illegible]

[illegible]

Biểu số: 02/QLNN

TỔNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA

Số liệu tính từ ngày 16/12/2024 đến ngày 14/9/2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngàytháng.....năm..... của UBND xã Ngọc Bay)

[illegible]

[illegible]

Biểu số: 03/QLNN

TỔNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TIẾP CÔNG DÂN, KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

Số liệu tính từ ngày 16/12/2024 đến ngày 14/9/2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngàytháng.....năm..... của UBND xã Ngọc Bay)

[illegible]

[illegible]